

độ tăng trưởng. Công nghiệp vẫn giữ được xu thế phát triển ở mức cao, nhiều sản phẩm được sản xuất và tiêu thụ mạnh. Sản xuất nông nghiệp do có chủ động đối phó với thời tiết và hạn hán để chuyển đổi cây trồng hợp lý nên vẫn phát triển ổn định. Hoạt động dịch vụ phát triển, xuất khẩu tăng. Đầu tư nước ngoài tuy giảm về số dự án, nhưng tăng về vốn đăng ký so với cùng kỳ, thể hiện xu hướng quy mô đầu tư ngày càng lớn. Các lĩnh vực xã hội tiếp tục phát triển ổn định, nhiều hoạt động văn hóa, xã hội được tổ chức tốt, phong phú, lành mạnh.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, tình hình thời tiết và giá cả thị trường thế giới diễn biến phức tạp, nhiều lĩnh vực sản xuất có mức tăng trưởng thấp hơn so với kế hoạch và so với cùng kỳ; tiến độ thực hiện vốn đầu tư đạt thấp; chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Chính phủ nhận định, năm 2004 khó khăn, thách thức sẽ còn nhiều, các Bộ, ngành và địa phương cần phát huy thành tích đạt được của năm 2003, tổ chức triển khai thực hiện tốt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 01/2004/NQ-CP và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9, Khóa IX; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009; chủ động bám sát tình hình, kịp thời phát hiện các khó khăn để có giải pháp tháo gỡ, phát triển sản xuất, dịch vụ và các mặt công tác xã hội theo các mục tiêu đã đề ra. Đối với các công trình xây dựng cơ

bản sử dụng vốn Nhà nước, cần bảo đảm và đẩy nhanh tiến độ, nhất là các công trình trọng điểm quốc gia, Chính phủ sẽ có biện pháp cụ thể để bù đắp chi phí do giá vật liệu xây dựng tăng lên. Trong tháng 3 năm 2004, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về các giải pháp khắc phục khó khăn trong xây dựng cơ bản./.

TM. CHÍNH PHỦ
Thủ tướng

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo số 06/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/3/2004 về
việc sửa đổi, bổ sung Điều 7
của Quy chế Tuyển sinh hệ chính
quy Trung học chuyên nghiệp,
ban hành kèm theo Quyết định
số 11/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày
18/3/2003 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP

09636324

ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy chế Tuyển sinh hệ chính quy Trung học chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 11/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

“Điều 7. Chính sách và đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm:

- Đối tượng 01: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Đối tượng 02: Công nhân viên ưu tú đã làm việc liên tục 5 năm, trong đó có 2 năm là chiến sĩ thi đua được từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ, ngành trao lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân; người được cấp bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc danh hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giáo viên chưa có bằng Trung học chuyên nghiệp sư phạm đã tham gia giảng dạy 3 năm (tính đến ngày dự thi) thi vào Trung

binh; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học; quân nhân, công an nhân dân hoàn thành nghĩa vụ đã xuất ngũ có thời hạn phục vụ từ 12 tháng trở lên tại khu vực 1 (KV1).

- Đối tượng 04: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm:

- Đối tượng 05: Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ hoặc thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; quân nhân, công an nhân dân phục viên, đã xuất ngũ có thời gian tại ngũ từ 24 tháng trở lên.

- Đối tượng 06: Con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Đối tượng 07: Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ, ngành trao lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân; người được cấp bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc danh hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giáo viên chưa có bằng Trung học chuyên nghiệp sư phạm đã tham gia giảng dạy 3 năm (tính đến ngày dự thi) thi vào Trung

học chuyên nghiệp khối sư phạm; y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên khối y, dược có bằng sơ cấp đã có thời gian làm việc 3 năm (tính đến ngày dự thi) thi vào Trung học chuyên nghiệp khối y, dược; người lao động có bằng tốt nghiệp đào tạo nghề hệ chính quy đã có thời gian làm việc 3 năm (tính đến ngày dự thi) thi vào Trung học chuyên nghiệp (ngành tương ứng).

Người thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

2. Các khu vực ưu tiên trong tuyển sinh

Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở hoặc tương đương tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong các năm học có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Trong trường hợp đặc biệt, tại khu vực thường trú không có trường, thí sinh phải học tại trường đóng ở khu vực có mức ưu tiên thấp hơn so với nơi thường trú, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ hướng dẫn các trường xử lý cụ thể từng trường hợp. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh.

Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; các trường, lớp dự bị kể cả các trường, lớp dự bị dân tộc; học sinh các lớp chuyên; học sinh các lớp tạo nguồn

mở theo quyết định của cấp Bộ trở lên được hưởng ưu tiên theo hộ khẩu gốc trước khi đến học tại các trường, lớp này.

Riêng quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi đóng quân tại khu vực nào thì tính hưởng ưu tiên theo khu vực đó.

Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã, thị trấn thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo và các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

- Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thành phố trực thuộc tỉnh (không trực thuộc Trung ương); các thị xã, các huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên theo khu vực

Các khu vực tuyển sinh, hàng năm sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chi tiết.

3. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực:

- a) Điểm chênh lệch giữa hai khu vực tuyển sinh kế tiếp là 0.5 điểm, điểm chênh lệch giữa hai đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1 điểm.

b) Đối với các trường hoặc các khóa đào tạo có địa chỉ sử dụng, đào tạo các ngành năng khiếu có thể định điểm xét tuyển không theo quy định tại điểm a khoản này để tuyển đủ số lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan quản lý trường, Hiệu trưởng các trường Trung học chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Thứ trưởng

Nguyễn Văn Vọng

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 16/2004/QĐ-BNV ngày
02/3/2004 về việc phê duyệt
bản Điều lệ của Hiệp hội kinh
doanh chứng khoán Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 17 tháng 12 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

09636324